**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 4: Từ ngày 26/09/2022 đến ngày 01/10/2022***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI26/9 | **Tiếng việt- Tập đọc** | 1 | Những cái tên  |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Những cái tên  |  |
| **Mĩ thuật**  | 1 | Những con vật dưới đáy đại dương (t2) |  |
| **Đạo đức** | 1 | Nhận lỗi và sửa lỗi (t2) |  |
| **HĐTN** | 1 | Múa hát tập thể SHCĐ: Em và mái trường mến yêu” |  |
|  BA27/9 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa C- Có chí thì nên |  |
| **Tiếng việt Luyện từ, câu**  | 4 | Viết hoa tên người |  |
| **Toán** | 1 | Đề -xi- mét (t1) |  |
| **Tiếng Anh bản ngữ**  | 1 | Lesson 2 |  |
| **Tiếng Anh bản ngữ**  | 2 | Lesson 2 |  |
| TƯ28/9 | **Tiếng việt- Tập đọc**  | 5 | Cô Gió  |  |
| **Tiếng việt- Chính tả**  | 6 | Nghe viết: Ai dậy sớm |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 2: Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang (Tiết 1) |  |
| **Toán** | 2 | Đề -xi- mét (t2) |  |
| **HĐTN** | 2 | Chia sẻ kết quả việc làm xây dựng hình ảnh đẹp của em . Làm món quà tặng bạn. |  |
| NĂM29/9 | **Tiếng Anh tăng cường**  | 1 | Lesson 1 |  |
| **Tiếng Anh tăng cường**  | 2 | Lesson 1 |  |
| **Toán**  | 3 | Em làm được những gì (t1) |  |
| **Tiếng việt MRVT** | 7 | MRVT Bạn bè (tt) |  |
| **Tiếng việt- Kể chuyện**  | 8 | Nghe kể: Chuyện ở phố cây xanh |  |
| SÁU30/9 | **Tiếng việt- TLV** | 9 | Đặt tên cho bức tranh- Nói về bức tranh |  |
| **Tiếng việt- Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một bài văn về trẻ em |  |
| **GDTC** | 2 | Bài 2: Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang (Tiết 2) |  |
| **Toán**  | 4 | Em làm được những gì (t2) |  |
| **TNXH** | 1 | Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (t2) |  |
| BẢY01/10 | **TNXH** | 2 | Giữ vệ sinh ở nhà (t1) |  |
| **Toán**  | 5 | Thực hành và trải nghiệm |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Đọc nhạc |  |
| **HĐTN** | 3 | Rèn luyện nề nếp học tập và sinh hoạt ở trường |  |
| **KNS** | 1 | tiết 4 |  |

*TUẦN 4 Thứ Hai ngày 26 tháng 9 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Những cái tên***

***Đọc: Những cái tên***

***(Tiết 1 + 2)***

1. ***Mục tiêu:*** Giúp HS:
2. Nói với bạn về tên của em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
3. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Mỗi cái tên đều có ý nghĩa, gửi gắm những điều đẹp đẽ mẹ cha mong ước cho em; biết liên hệ bản thân: chăm chỉ rèn luyện để xứng với tên mình – mong ước mà cha mẹ gửi gắm; biết viết tên riêng đúng chính tả và trang trí bảng tên riêng của mình.

\* Phẩm chất, năng lực

**- NL**: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học. Năng lực hợp tác và khả năng làm việc nhóm.

- PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân

\* *Tích hợp* : Môn QTE ( trẻ em sinh ra sẽ có tên gọi )

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

.***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***– Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về tên của em*: tên em là gì, ý nghĩa của tên, điều mong ước của cha mẹ khi đặt tên cho em,...* – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Những cái tên.* –Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,… | * Hs nghe và nêu suy nghĩ
* HS chia sẻ trong nhóm
* HS quan sát
* HS đọc
 |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***

***1. Đọc*** ***1.1. Luyện đọc thành tiếng*** – GV đọc mẫu *(Gợi ý: giọng đọc thong thả, trong sáng, vui tươi).* – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *bao nhiêu, bấy nhiêu, ước,…*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ. – HD HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc
* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
 |
| ***20’*** | * 1. **Luyện đọc hiểu**

– Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *vô hình (không có hình thể, không nhìn thấy được),...* – Yêu cầu HS đọc thầm bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  | * HS giải nghĩa
* HS đọc thầm
* HS chia sẻ
 |
| ***15’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***

– Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại khổ thơ thứ hai và ba. – HD HS luyện đọc trong nhóm khổ thơ thứ hai và ba. – HD HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ thứ hai theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). – HD HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi. – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. – Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc – HS liên hệ bản thân: chăm chỉ rèn luyện để xứng đáng với tên mình – với mong ước mà cha mẹ gửi gắm.***\*GDHS : Trẻ em sinh ra có tên gọi – Quyền trẻ em.*** | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài– HS nghe GV đọc – HS luyện đọc– HS luyện đọc thuộc lòng * HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.

ND: *Mỗi cái tên đều có ý nghĩa, gửi gắm những điều đẹp đẽ mẹ cha mong ước cho em.* |
| ***17’*** | * 1. ***Luyện tập mở rộng***

– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo****-****Tên ai cũng đẹp.* – HD HS viết và trang trí bảng tên của mình (VBT). – HS nghe một vài bạn trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu – HS viết và trang trí bảng tên của mình (VBT). * HS chia sẻ trước lớp
 |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Rút kinh nghiệm**

**ĐẠO ĐỨC**

**Nhận lỗi và sửa lỗi ( Tiết 2)**

***I.Mục tiêu:***

***\*Kiến thức:***

* Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi.
* Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.
* Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.
* Đổng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đổng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

***\*Phẩm chất và năng lực:***

* *Nâng lực tự chủ và tự học:* Nhận ra được một số biểu hiện của biết nhận lỗi, sửa lỗi; lựa chọn và thực hiện được những hành động, lời nói thể hiện biết nhận lỗi, sửa lỗi.
* *Nâng lực giải quyết vấn đề và sáng tợo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống thể hiện biết nhận lỗi, sửa lỗi.
* *Nâng lực điều chỉnh hành* vi:Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện biết nhận lỗi, sửa lỗi sau khi mắc lỗi.
* *Nâng lực phát triển bản thân:* Nêu hoặc thể hiện bằng ngôn ngữ, hành động để tỏ thái độ đổng tình với việc biết nhận lỗi, sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.
* *Trung thực:* Biết nhận lỗi và sửa lỗi trong học tập, sinh hoạt.

***II.Chuẩn bị :***

* SGK Đọo *đức2,* bộ tranh, video clip về đức tính trung thực.
* *SGK* Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 *(nếu có).*

***III.Hoạt động của giáo viên và học sinh***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG:**- Hs bắt bài hát- GV giới thiệu nối dung bài học | -HS hát |
|  ***10’* B.LUYỆN TẬP:** |
|  | **Hoạt động 1 : Bày tỏ ý kiến của em về việc làm của Na.**-GV hướng dẫn HS quan sát tranh; sau đó, yêu cẩu 1 - 2 HS mô tả lại tình huống:Câu hỏi gợi ý: *+ Chuyện gì đã xảy ra?**+ Na đã xử lí việc đó như thế nào?**+ Thái độ, lời nói, việc lòm của Na cho thây Na là người thê' nào?**+ Em đồng tình và không đồng tình với việc làm nào củo Na? Vì sao?, V. V.* | -HS làm việc theo nhóm Tranh 1 : Na vô ý làm rách vở của em; Na xin lỗi và hứa bọc lại vở cho em.Tranh 2: Na bọc lại vở cho em; hai chị em cùng vui vẻ.-HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
|  | **Hoạt động 2: Nhận xét về lời nói, việc làm của Tin và Bin. Nêu là Tin và Bin, em sẽ làm gì?**GV hướng dẫn HS quan sát tranh; sau đó yêu cầu 1 - 2 HS mô tả lại tình huống:Câu hỏi gợi ý:+ *Chuyện gì đã xảy ro?**+ Tin đã mác lỗi gì? Khi đó Bin có biết lỗi của Tin không?**+ Tin và Bin đã trả lời cô giáo như thế nào?*+ *Khi trả lời cô giáo như thế, lỗi của Tin là gì và lỗi củo Bin là gì? om**+ Em có đồng tình với việc làm, lời nói của Tin vò Bin không? Vì sao?**+ Nếu là Tin hoặc Bin, em sẽ làm gì?, v.v.** GV tổng kết hoạt động.
 | -Nhận xét về lời nói, việc làm của Tin và Bin*Tranh 1 : Tin bước vội, vô tình làm vỡ chậu cây cảnh; Bin đi sau nhìn thấy rõ việc đó.**Tranh 2: Khi cô giáo hỏi,Tin không nhận lỗi, Bin cũng không giúpTin nhận lỗi.*-HS chia sẻ  |
|  | **Hoạt động 3: sắm vai các bạn trong tranh và xử lí tình huống.**-GV tổ chức một số nhóm đôi (một nam, một nữ) và hướng dẫn HS sắm vai; dành thời gian thích hợp để nhóm trao đổi, đưa ra cách xử lí tình huống.Câu hỏi gợi ý TH 1: *Trong tình huống này, bạn nam nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào? Nếu bạn nam biết/không biết nhận lỗi và sửa lỗi, bạn nữ nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào?*Câu hỏi gợi ý TH 2: *Trong tình huống này, bạn nữ nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào? Nếu bạn nom biết/không tha thứ, bọn nữ nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào?**-* GV cần động viên, khích lệ các nhóm đưa ra những lời nói, việc làm cụ thể, sinh động không chỉ thể hiện việc biết nhận lỗi, xin lỗi với bạn mà còn thể hiện cả việc biết tha lỗi cho bạn; biết giải quyết, xử lí các tình huống, vấn đề cá nhân của mình một cách chủ động. | -HS sắm vai theo các tình huống*Tinh huống 1:* Bạn nữ đang đi xe đạp; bạn nam đá bóng trúng bạn nữ làm bạn nữ ngã xe, bị đau.*Tinh huống2: Bạn* nữ nhận nhầm cây bút của bạn nam là của mình nhưng đến khi về nhà, bạn nữ mới biết điều đó.-HS nhận xét , trao đổi |
| ***22’* C.VẬN DỤNG** |
|  | **Hoạt động 1 : Tập nói lời xin lỗi.**-GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4: 2 bạn tập nói lời xin lỗi với nhau, 2 bạn quan sát, nhận xét, góp ý; sau đó đổi vai: 2 bạn đã tập nói lời xin lỗi sẽ quan sát, nhận xét, góp ý, 2 bạn đã quan sát, nhận xét, góp ý sẽ tập nói lời xin lỗi. | -HS thực hiện theo nhóm-HS nhận xét  |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ về những việc làm thể hiện em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi và sửa lỗi.**- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4: một bạn chia sẻ việc làm thể hiện bản thân đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi và sửa lỗi, 3 bạn nhận xét, góp ý; sau đó lẩn **lượt** các bạn trong nhóm chia sẻ. \*-GV khuyến khích động viên | -HS thực hiện theo nhóm-HS nhận xét  |
|  | **Hoạt động** 3: **Nhắc nhờ bạn bè cùng thực hiện việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.**-GV nhắc nhở HS thực hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi | -HS thực hiện |
| ***3’*** | **C.Củng cố- dặn dò**- GV cho cả lớp đọc bài thơ ở mục Ghi nhớ, SGK *Đạo đức2,* trang 13 và tuỳ theo khả năng của HS- GV nhắc nhở HS nếu mắc lỗi cần dũng cảm nhận lỗi, chân thành xin lỗi và nghiêm túc sửa lỗi của mình. | -HS thực hiện  |

**Rút kinh nghiệm**

**MỸ THUẬT**

**Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG**

**Bài 2: NHỮNG CON VẬT DƯỚI ĐẠI DƯƠNG**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)*

**I. MỤC TIÊU:**

 **1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

 - Kể tên được một số con vật dưới đại dương, nêu được cách bước vẽ trong các bài tập mĩ thuật.

 - Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của trong các sản phẩm mĩ thuật.

 - Tạo được sản phẩm mĩ thuật về sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.

 - Nhận ra vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp biển cả.

 **2. Năng lực.**

 ***Năng lực chung:***

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 ***Năng lực chuyên biệt:***

 - Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

 - Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về hình ảnh các con vật theo nhiều hình thức.

 **3. Phẩm chất.**

 - Bồi dưỡng tình yêu thương giũa con người và các con vật sống dưới đại dương mênh mông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

 **1. Đối với giáo viên.**

 - Giáo án, SGK, SGV.

 - Ảnh, tranh vẽ các con vật sống dưới nước. Video về các con vật sống dưới đại dương.

 **2. Đối với học sinh.**

 - SGK.

 - Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương** |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.**a. Mục tiêu:** **-** Chỉ ra được vẻ đẹp phong phú, đa dạng về hình, màu của các con vật dưới đại dương.**b. Nhiệm vụ của GV.** - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm của các con vật sống dưới đại dương.**c. Gợi ý cách tổ chức.** - GV giới thiệu hình ảnh các loài vật sống trên cạn và sống dưới đại dương để HS quan sát.- HS quan sát, trả lời câu hỏi?**d. Câu hỏi gợi mở:***- Trong những hình trên, hình nào là hình các con vật sống dưới đại dương?* *- Trong các con vật đó, em thích con vật nào? Vì sao?**- Con vật em thích có hình dáng, màu sắc họa tiết như thế nào?**- Ngoài những con vật trên, em còn biết những con vật nào sống dưới đại dương?*- GV khuyến khích HS kể thêm những con vật sống dưới đại dương mà các em biết.- GV đặc câu hỏi? để HS suy nghĩ trả lời.***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã biết, và hiểu các con vật sống dưới nước có hình dáng và màu sắc như thế nào rồi ở hoạt động 1.* | - HS hát đều và đúng nhịp.- HS cùng chơi.- HS lắng nghe, cảm nhận.- HS quan sát nêu tên các loài vật sống dưới đại dương, và mô tả hình dáng, màu sắc, đặc điểm của chúng.*- HS suy nghĩ trả lời.**- HS suy nghĩ trả lời.**- HS suy nghĩ trả lời.*- HS kể tên các con vật vật sống dưới đại dương.- HS trả lời:- Ví dụ: Con Cá. Con Tôm. Con Cua. Con Mực…vv……*- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ con vật dưới đại dương.** |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**- Vẽ và trang trí được con vật dưới đại dương.**b. Nhiệm vụ của GV.** - GV khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận để nhận biết cách vẽ con vật dưới đại dương và sử dụng các chấm, nét, màu để trang trí.**c. Gợi ý cách tổ chức.** - GV yêu cầu HS quan sát ở SGK (Trang 11) thảo luận để nhận biết các bước thực hiện bài vẽ.- GV gợi ý HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành bài vẽ cũng như sử dụng các loại chấm, nét, màu để trang trí con vật.**d. Câu hỏi gợi mở:** *- Hình con vật được vẽ ở vị trí nào trên trang giấy? To hay nhỏ?**- Có thể vẽ con vật bằng chấm, nét gì?**- Ngoài hình con vật, còn có hình ảnh gì để bức tranh thêm xinh động?**- Màu sắc trong tranh con vật dưới đại dương được diễn ra như thế nào?***\* Cách vẽ:**\* Bước 1: Vẽ hình con vật bằng nét.\* Bước 2: Trang trí bằng các nét, chấm màu. \* Bước 3: Vẽ nền để hình con vật thêm xinh động.***\* GV chốt:*** *Vậy là**các em biết cách kết hợp hình với chấm, nét, màu có thể diễn tả được đặc điểm và hình dáng của một số loài vật* *dưới nước ở hoạt động 2.***\* Nhận xét, dặn dò.**- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận nhóm.- HS quan sát ở SGK (Trang 11) thảo luận nhóm.- HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành.*- HS trả lời (Vẽ vừa với khổ giấy A4).**- HS trả lời (Vẽ bằng bút chì trước).**- HS trả lời (Vẽ hình ảnh nước màu xanh dương nhạt).**- HS trả lời (Màu sắc rất phong phú).*- HS thực hành các bước vẽ.- HS thực hành.*- HS lắng nghe, ghi nhớ.*- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM***

**Chủ đề: Em và mái trường mến yêu**

**Tuần 4**

**SHDC:Múa hát tập thể theo chủ đề “Em và mái trường mến yêu”**

* Gợi ý:
* GV cần chuẩn bị vào tuần trước: Mỗi lớp/ khối lớp chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ về chủ đề Em và mái trường mến yêu.
* GV tổ chức cho HS xem biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

**SHTCĐ**

**HĐ7: Chia sẻ kết quả việc làm xây dựng hình ảnh đẹp của em.**

* *HS cần mang theo Bảng tự theo dõi của thực hiện ở tuần trước*
* GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 và chia sẻ:
* Trong tuần vừa qua, em đẫ làm những việc gì để xây dựng hình ảnh bản thân?
* Theo em, những việc làm đó mang lại ợi ích gì cho em?
* Các nhóm thảo luận và chia sẻ trước lớp – Nhận xét
* GV chốt và chuyển ý.

**HĐ8: Làm món quà tặng bạn**

* GV cần chuẩn bị hoặc yêu cầu HS chuẩn bị một số vật dụng cơ bản.
* GV giới thiệu một số sản phẩm có thể tạng bạn: bức tranh, trang trí thẻ đọc sách,…
* HS thực hành làm sản phẩm tặng bạn. HS giới thiệu về sản phẩm của mình.
* GV tổ chức cho HS trao quà tặng bạn.

**SHL: Rèn luyện nề nếp học tập và sinh hoạt ở trường**

* GV chuẩn bị cho HS 1 bảng tự nhận xét về các nội quy của lớp theo 3 mức độ.
* Yêu cầu mỗi em tự nhận xét về việc thực hiện nội quy của mình.
* HS chia sẻ về việc tự nhận xét.
* GV hướng dẫn HS đưa ra biện pháp khắc phục các hạn chế.

Đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Em đã làm được | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
| Nêu được những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân |  |  |  |
| Nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn |  |  |  |
| Thực hiện được việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân. |  |  |  |
| Làm được món quà tặng bạn |  |  |  |

*Thứ Ba ngày 27 tháng 9 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Những cái tên***

***Viết: Chữ hoa C***

 ***Viết hoa tên người***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1.Viết đúng kiểu chữ hoa C và câu ứng dụng.

2. Viết hoa tên riêng của người.

3. Nói với người thân về tên các bạn trong lớp

\* Phẩm chất, năng lực.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

\* *Tích hợp : Môn HĐTN*

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Những tờ giấy viết tên HS (có thể viết cách điệu, sáng tạo).

– Mẫu chữ viết hoa C.

– Bảng phụ ghi khổ thơ thứ hai và ba.

– Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.

– Ảnh HS trong lớp (nếu được) để làm BT

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa C và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***10’*** | ***2. Viết*** ***2.1. Luyện viết chữ C hoa*** –Cho HS quan sát mẫu chữ C hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ C hoa.  *\* Cấu tạo: gồm nét cong trái và nét cong phải.* *\* Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái nhỏ phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút).* – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa. – HD HS viết chữ C hoa vào bảng con. –HD HS tô và viết chữ C hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa. – HS viết vào bảng con, VTV |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng*** –Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Có chí thì nên”* – GV nhắc lại quy trình viết chữ C hoa và cách nối từ chữ C hoa sang chữ o – GV viết chữ *Có* – HD HS viết chữ Có và câu ứng dụng *“Có chí thì nên”* vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết * HS quan sát

– HS viết  |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm*** – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Tre già ôm lấy măng non*  *Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày.* ***Tố Hữu*** – HS viết chữ C hoa, chữ *Chắt* và câu thơ vào VTV. | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao* HS viết vào VTV
 |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết*** – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.\* GDHS: *Rèn luyện nề nếp học tập và sinh hoạt trong nhà trường.* | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | 1. ***Luyện từ***

– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS quan sát các từ ngữ ở trong các thẻ màu xanh và các thẻ màu hồng, thảo luận nhóm nhỏ để nhận xét cách viết các từ ngữ thuộc mỗi nhóm và giải thích. Chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe GV nhận xét kết quả.  | – HS xác định yêu cầu -– HS quan sát các từ ngữ , thảo luận– HS rút ra nhận xét: *Khi viết tên riêng của người, em cần viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.* |
| ***13’*** | 1. ***Luyện câu***

***4.1. Nhận diện tên riêng của người*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, quan sát tranh, đọc lại bài thơ *Tên*. – Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, xác định các tên riêng được nhắc đến trong bài thơ. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 4– HS làm việc theo nhóm­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
|  | ***4.2. Viết tên riêng các bạn trong lớp***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HS mỗi nhóm nhận ảnh 2 bạn trong lớp có tên riêng bắt đầu bằng chữ cái A, Ă, Â, B, C. – HD HS viết tên hai bạn trong ảnh và chia sẻ trong nhóm cách em viết tên riêng của các bạn trong ảnh. – HS nghe bạn và GV nhận xét cách viết. – Yêu cầu HS viết vào VBT tên các bạn trong ảnh. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn | – HS xác định yêu cầu của BT 4b– HS làm việc theo nhóm – HS viết vào VBT – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng*** –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói với người thân về tên của các bạn trong lớp*. – GV hướng dẫn những nội dung có thể nói với người thân: *+ Em được nghe những bạn nào trong lớp chia sẻ về tên mình?* *+ Lí do bố mẹ đặt tên cho bạn như thế?* *+ Em thích tên bạn nào? Vì sao? +* … – Nếu còn thời gian, GV có thể tổ chức cho HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ ở lớp trước khi trao đổi với người thân ở nhà. – Yêu cầu HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét cách em nói về tên các bạn | – HS xác định yêu cầu của hoạt động– HS nghe – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.– HS nói trước lớp và chia sẻ  |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Rút kinh nghiệm**

**TOÁN**

 **Đề - xi – mét (Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Nhận biết được đơn vị đo độ dài đề-xi-mét: tên gọi, kí hiệu; cách đọc, cách viết; độ lớn.
* Thực hiện được việc ước lượng và đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là đề-xi-mét trên một số đồ vật quen thuộc như sách giáo khoa, bàn học, đồ dùng hoc tập (phạm vi 100 cm).
* So sánh độ dài của gang tay với 1 dm, 2 dm.
* Làm quen với việc giải quyết vấn đề với các số đo theo đơn vị đề-xi-mét, xăng-ti-mét (trong phạm vi 100).
* Sử dụng mối quan hệ giữa hai đơn vị đề-xi-mét và xăiig-ti-mét để chuyển đổi đơn vị đo.
* Thực liiện các phép tính cộng, trừ với các đơn vị đo độ đài đã học.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 - Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét (thước dài 15 cm).

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét (thước dài 15 cm).

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***8’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**-GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh nhất?”+ GV đọc phép tính, HS làm trên bảng con (đội 1: tính ngang, đội 2: đặt tính).-Trong một đội, ai nhanh nhất, đúng nhất được gắn thẻ lên bảng. **69 + 21 = 48**

|  |  |
| --- | --- |
| - |  **69** |
|  **21** |
|  |  **48** |

 - Cả lớp nhận xét - GV nhận xét. | - HS chơi***-***HS lắng nghe |
|  **B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** |
| ***10’*** | ***Hoạt động 1.******Giới thiệu đơn vị đo độ dài (dm) và dụng cụ đo độ dài (thước thẳng của HS có các vạch chia thành từng xăng-ti-mét)***1. ***Tạo tình huống: nhu cầu xuất hiện đơn vị đo chuẩn***

GV phát cho các nhóm băng giấy có chiều dài 30 cm.-Yêu cầu: HS nêu cách đo chiều dài băng giấy đã cho.* Dùng gang tay đo khoảng gần 3 gang tay —>■ sẽ không biết chính xác dài bao nliiêu.
* Dùng thước đo theo đơn vị xăng-ti-mét.
* 15 cm + 15 cm —>• chưa học cách cộng có nhớ.
* 10 cm + 10 cm + 10 cm = 30 cm —» cộng từng chục.
* GV nêu nhu cầu xuất liiện đơn vị đo mới: Để đo được độ dài băng giấy, chúng ta phải tliực hiện các phép cộng các số đo theo xăng-ti-mét, có khi gặp phải các phép cộng chưa biết cách thực hiện. Vậy phải sử dụng một đơn vị đo mới lớn hơn xăng-ti-mét để thuận tiện khi đo.
1. ***Giới thiệu đơn vị đề-xi-mét***

**-Tên gọi:** Đơn vị đo mới đó chính là đề-xi-mét.Đe-xi-mét là một đơn vị đo độ dài HS đọc: đề-xi-mét - Kí **hiệu**: Đề-xi-mét viết tắt là dm, đọc là đề-xi-mét. ***c)Thực hành: Bài 1***HS viết và đọc tiên bảng có nền kẻ ô:1. dòng dm; 2 dm, 7 dm, 12 dm.

 **-Độ lớn** + GV yêu cầu HS vẽ hai đoạn thẳng 1 cm và 10 cm trên bảng con. +GV giới thiệu độ lớn của đề-xi-mét: 1 dm =10 cm, 10 cm = 1 dm.  | --HS lắng nghe-HS đo  -HS lắng nghe -HS lắng nghe-HS thực hành+HS dùng đầu bút chì kéo từ vạch 0 cm đến vạch 10 cm hoặc cho tay chạm trên đoạn thẳng 10 cm vừa vẽ để cảm nhận độ lớn 1 dm, đọc 1 dm.+ HS đo độ dài viên phấn nguyên để cảm nhận độ lớn 1 đề-xi-mét gần bằng chiều dài viên phấn. |
| ***15’*** | ***Hoạt động 2:Thực hành*** ***1.******Giới thiệu cách đo độ dài bằng thước thẳng có vach chia xăng-ti-mét******a*** ***.GV giới thiệu cách đo trên một mẫu cụ thể.*** ***-***Cầm thước: Các số ở phía trên.Số 0 phía ngoài cùmg, bên trái.-Đặt thước: Vạch0 của thước trùmg với một đầu của băng giấy. Mép thước sát mép (cần đo) của băng giấy-Đọc số đo: Đầu còn lại của băng giấy trùng vạch số 10 trên thước thì đọc số đo theo vạch đó (1 đề-xi-mét). Làm dấu tại vạch 10, tiếp tục nhấc thước lên và thực liiện tương tự để có 1 đề-xi-mét. Và cuối cùng lần 3, HS đọc 3 đề-xi-mét.-Viết số đo: 3 dm.***b.Thực hành đo***Bài 2: -HD HS thực hành đo gang tay và sử dụng ngôn ngữ diễn đạt. +HS đặt gang tay lên thước thẳng để xác định “gang tay em dài.?. cm”. +Yêu cầu HS xác đinh gang tay của mình so với 1 dm; 2 dm qua việc sử dụng cụm từ “dài hơn”, “ngắn hơn” hay “dài bằng”. HS nên được lí do dựa vào mối quan hệ giữa đề-xi-mét và xăng-ti-mét. (Tức là nếu HS nêu. “Gang tay em dài hơn 1 dm” thì phải nói được lí do vì “Gang tay em dài hơn 10 cm”; nếu “Gang tay em ngắn hơn 2 dm” thì phải nói vì “Gang tay em ngắn hơn 20 cm”,...).-Ước lượng +HD HS tập ước lượng chiều rộng và chiều dài quyển sách Toán 2 bằng mắt để có kết luận:+ Clìiều rộng khoảng .? .dm.+ Chiều dài khoảng .?. dm. +Sau khi ước lượng và ghi lại kết quả, HS sẽ được dùng thước để kiểm tra tính chính xác khi ước lượng bằng mắt. Nếu kết quả sai lệch nhiều quá thi cần cảm nhận lại độ lớn 1 dm qua hình. ảnh chiều dài viên phấn để hướng dẫn ước lượng lại.-GV nhận xét  | * HS quan sát và thực hiện theo

-HS khác nhận xét, bổ sung.HS thực hành đo gang tay và sử dụng ngôn ngữ diễn đạt.***-***HS tập ước lượng chiều rộng và chiều dài quyển sách Toán 2 bằng mắt  |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

**Rút kinh nghiệm**

*Thứ Tư ngày 28 tháng 9 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Cô gió***

***Đọc:Cô gió***

***Nghe viết: Ai dậy sớm***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Nói về lợi ích của gió đối với người và vật; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Ai cũng yêu quý cô gió vì cô luôn đi khắp đó đây để làm những việc có ích; biết liên hệ bản thân: yêu mến cuộc sống, luôn vui tươi, làm việc có ích.*

3. Nghe – viết đúng đoạn thơ; phân biệt ai/ay.

**\* Phẩm chất, năng lực**

 - Có hứng thú học tập , ham thích lao động

 ***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

 – Một số chong chóng nhiều màu sắc (nếu có) để tổ chức hoạt động khởi động.

– Đoạn viết từ *Cô không có hình dáng đến không bao giờ nghỉ* để hướng dẫn luyện đọc.

 ***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***– Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về lợi ích của gió đối với người và vật. Một vài HS cầm chong chóng chạy và trả lời câu hỏi: Nhờ đâu chong chóng quay được? – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, tên gọi, điểm đáng yêu của nhân vật,… – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Cô gió.  | * HS chia sẻ trong nhóm
* HS quan sát
* HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới
 |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***

– HS nghe GV đọc mẫu *(Gợi ý: giọng thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động của cô gió. Câu cảm đọc giọng ngạc nhiên, tươi vui; lời hát của cô gió đọc vui, nhẹ nhàng).* – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *miền đất, hình dáng, quay*,…; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Vì tính cô hay giúp người / nên ai cũng yêu cô. //; Hình dáng của cô / là ở những việc có ích / mà cô làm cho người khác. //;…* – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớ | * HS nghe
* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
 |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***

 – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, *VD: khô hạn (khô, không có nước), dáng hình (hình của một vật làm thành vẻ riêng bên ngoài của nó),...* – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc – HS liên hệ bản thân: yêu mến cuộc sống, luôn vui tươi, làm việc có ích | * HS giải nghĩa
* HS đọc thầm
* HS chia sẻ

***ND:****Ai cũng yêu quý cô gió vì cô luôn đi khắp đó đây để làm những việc có ích*. |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***

– Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ Cô không có hình dáng đến không bao giờ nghỉ. – HD HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn *“Cô không có hình dáng đến không bao giờ nghỉ”.* – HS khá, giỏi đọc cả bài | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài– HS luyện đọc  |
| ***17’*** | ***2. Viết*** ***2.1. Nghe – viết*** – Yêu cầu HS đọc đoạn thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn thơ: Điều gì chờ đón những người dậy sớm? – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD*: bước, vừng đông,... ; hoặc do ngữ nghĩa, VD: dậy.* – GV đọc từng dòng thơ để viết vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 3 – 4 ô đầu mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, nghe GV đọc lại bài viết, giúp bạn soát lỗi. – HS nghe bạn nhận xét bài viết. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết | – HS xác định yêu cầu – HS đánh vần– HS nhìn viết vào VBT– HS soát lỗi– HS nghe bạn nhận xét bài viết– HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | * 1. ***Luyện tập chính tả***

*Phân biệt ai/ay* – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT và đọc lại bài viết. – HD HS tìm trong bài viết các tiếng có vần *ai* hoặc vần *ay* và chia sẻ trong nhóm nhỏ. – HD HS so sánh vần ai và vần ay. | -– HS đọc yêu cầu BT - HS làm việc theo nhóm – HS so sánh |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả*** ***Phân biệt ai/ay*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HD HS quan sát tranh, nói với bạn các từ ngữ chứa tiếng có vần ai hoặc vần ay phù hợp với hình. (Lưu ý: HS có thể đưa ra nhiều từ ngữ khác nhau, chỉ cần có đúng tiếng chứa vần cần tìm: *cành mai/ nhành mai/ hoa mai/ mai vàng/ bông mai – quả vải/ trái vải / chùm vải – bao tay/ găng tay/ tất tay – váy đầm/ váy dài)* – HD HS viết các từ ngữ tìm được vào VBT (Lưu ý: GV có thể cho HS đặt câu (nói) có từ ngữ chứa ai/ây đã tìm được). – HS nghe bạn nhận xét và GV nhận xét bài làm. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).– HS quan sát tranh và nêu kết quả* HS thực hiện
 |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Rút kinh nghiệm**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

# **Bài 2: CHUYỂN ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN THÀNH ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC, HÀNG NGANG.**

**( tiết1)**

1. **Mục tiêu bài học**
	1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
	1. **Về năng lực**:
		1. **Năng lực chung:**
			+ Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang trong sách giáo khoa.
			+ Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
		2. **Năng lực đặc thù:**
* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang.

1. **Địa điểm – phương tiện**
* **Địa điểm**: Sân trường
* **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**
* Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.
1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp- HS khởi động theo GV. |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
| Khởi động |  |  | phổ biến nội dung, |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | yêu cầu giờ học |
| tay, cổ chân, vai, |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| hông, gối,... |  |  | khởi động. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| - Trò chơi “kết bạn”TC kết bạn**II. Phần cơ bản:****- Kiến thức.**- Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc.chuyển đội hình vòng tròn thành hàng dọc-**Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhóm | 2-3’16-18’ | 1. lần
2. lần
 | - GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuCho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương* GV hô - HS tập theo GV.
* Gv quan sát, sửa sai cho HS.
* Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
 | * HS Chơi trò chơi.

* Đội hình HS quan sát tranh

HS quan sát GV làm mẫuHS tiếp tục quan sát- Đội hình tập luyện đồng loạt.ĐH tập luyện theo tổ      GV  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thi đua giữa các tổ* Trò chơi “mèo đuổi chuột”

TC mèo đuổi chuột* Bài tập PT thể lực:

**- Vận dụng:****III.Kết thúc*** Thả lỏng cơ toàn thân.
* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà* Xuống lớp
 | 3-5’4- 5’ | 1. lần
2. lần
 | * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS
* GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
* GV và HS nhận xét đánh giá tuyên

dương.* GV nêu tên trò

chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.* Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật
* Cho HS bật cao tại chỗ hai tay chống hông 20 lần
* Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1?
* GV hướng dẫn
* Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.
* VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.
 | * Từng tổ lên thi đua
* trình diễn
* Chơi theo đội hình vòng tròn

HS bật cao kết hợp đi lại hít thở* HS trả lời
* HS thực hiện thả lỏng
* ĐH kết thúc

 |

**Rút kinh nghiệm**

**TOÁN**

 **Đề - xi – mét (Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Nhận biết được đơn vị đo độ dài đề-xi-mét: tên gọi, kí hiệu; cách đọc, cách viết; độ lớn.
* Thực hiện được việc ước lượng và đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là đề-xi-mét trên một số đồ vật quen thuộc như sách giáo khoa, bàn học, đồ dùng hoc tập (phạm vi 100 cm).
* So sánh độ dài của gang tay với 1 dm, 2 dm.
* Làm quen với việc giải quyết vấn đề với các số đo theo đơn vị đề-xi-mét, xăng-ti-mét (trong phạm vi 100).
* Sử dụng mối quan hệ giữa hai đơn vị đề-xi-mét và xăiig-ti-mét để chuyển đổi đơn vị đo.
* Thực liiện các phép tính cộng, trừ với các đơn vị đo độ đài đã học.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 - Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét (thước dài 15 cm).

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét (thước dài 15 cm).

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***3’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**-GV cho HS bắt bài hát-Ổn định , vào bài | ***-*** HS hát |
|  **B.LUYỆN TẬP :** |
| ***27’*** | ***Hoạt động: Luyện tập******Bài 1:**** GV gợi ý cho HS nhìn hình vẽ thước có vạch cilia xăng-ti-mét trong SGK để xác định kẹp giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét.
* Với dụng cụ gọt bút chì gồm 2 kẹp giấy như thế thì dụng cụ đó đài bao nhiêu xăiig-ti-mét. HS tliực hiện phép cộng với đơn vị đo xăng-ti-mét để trả lời câu hỏi.
* Với cây bút chì có độ đài gồm 3 kẹp giầy nhừ thế thi bút chì dài bao nhiêu xăng-ti-mét. HS làm tương tự như dụng cụ gọt bút chì.

- GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập-HS thực hiện-HS trả lời |
| ***15’*** | ***Bài 2:**** Tìm hiểu bài.

-HD HS thực liiện các phép tính có kèm tên đơn vị đo độ dài đã học.-GV nhận xét  | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS Thực hiện-HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | ***Bài 3:**** Tìm hiểu bài
* GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài và giới thiệu: đây là ba băng giấy màu xanh, đỏ, vàng đã bị cắt ra thàiih từng đoạn và yêu cầu tính xem trước khi cắt mỗi băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét. Qua đó sẽ so sánh được băng giấy nào dài nhất và băng giấy nào ngắn nhất.
* GV yêu cầu HS dựa trên hình ảnh minh hoạ trong SGK, suy nghĩ để tìm ra cách giải quyết vấn đề.

-GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS làm việc theo nhóm 4* Cách 1 : Đo độ dài từng đoạn của mỗi băng giấy rồi cộng lại.
* Cách 2 : Băng giấy đầu tiên lấy 10 cm - 1 cm; băng giấy thứ ba lấy 10 cm - 2 cm.
* Cách 3: Đếm tùng xăng-ti-mét trên mỗi băng giấy.
* Cách 4: “Nối” từng băng giấy lại với nliau bằng một sợi dây rồi đo sợi đây đó.

-HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 4:**** Tìm hiểu bài.
* HS clựa vào mối quan hệ giữa xăng-ti-mét và đề-xi-mét để điền số.
* Khi sửa bài, GV cho HS nêu rõ mối quan hệ giữa hai đơn vị cần đổi.
 | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS làm bài-HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 5:***-Tìm hiểu bài +Bài cho biết gì? (Anh cao 15 dm; em cao 12 dm) +Bài hỏi gì? (Anh cao hơn em bao nhiêu đề-xi-mét và em thấp hơn aiứi bao lứiiêu đề-xi-mét?) +Hãy suy nghĩ cách làm để trả lời câu hỏi của bài.-HD HS làm nhóm đôi.-GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS trả lời-Các nhóm thực hiện rồi thông báo kết quả.* Anh cao hơn em 3 dm.
* Em thấp hơn anli 3 dm.

-HS khác nhận xét,  |
|  | ***Bài 6:***GV tổ chức hai bạn chơi cùng nhau: một bạn nêu ước lượng; bạn còn lại dùng thước đo để kiểm tra. | -HS chơi |
| ***5’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**- GV yêu cầu HS về nhà tập ước lượng bằng mắt một số đồ đùng gia đình theo đơn vị đề-xi-mét, ghi nhận để tiết học sau trao đổi với các bạn trong tổ.- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

**Rút kinh nghiệm**

 *Thứ Năm ngày 29 tháng 9 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Cô gió***

***-MRVT: Bạn bè***

***-Nghe kể: Chuyện ở phố cây xanh***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. MRVT về trẻ em (từ ngữ chỉ phẩm chất); đặt câu với từ ngữ tìm được.

2. Nghe – kể Chuyện ở phố Cây Xanh.

 **\* Phẩm chất, năng lực**

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

\* *Tích hợp : môn Âm nhạc ( nhịp điệu bạn bè )*

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

 – Tranh ảnh, audio, video clip truyện Chuyện ở phố Cây xanh (nếu có).

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***15’*** | ***3. Luyện từ*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, quan sát các tiếng trong bông hoa, cành lá. – HD HS chọn tiếng trong bông hoa ghép được với tiếng trong cành lá để tạo thành từ ngữ. – HD HS chơi tiếp sức để ghép các từ ngữ. – Yêu cầu HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – HS nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 3– HS tìm từ ngữ theo yêu cầu – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được  |
| ***19’*** | ***4.Luyện câu*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. –HD HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn*\*Cả lớp cùng vui ca : bài hát - Lớp chứng ta đoàn kết.* | – HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc trong nhóm đôi. * HS chia sẻ trước lớp

– HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.  |
|  | ***5. Kể chuyện (Nghe – kể)*** |  |
| *CHUYỆN Ở PHỐ CÂY XANH* *1. Dê con là một hoạ sĩ nổi tiếng, sống ở phố Cây Xanh. Dê con treo các ấm trà cho khu vườn trong nhà của mình. Thấy khu vườn đẹp quá, cư dân xung quanh đều làm theo. Từ đó, phố Cây Xanh còn được gọi là phố Ấm Trà.* *2. Khi hươu con chuyển đến phố Cây Xanh, cậu nhìn khắp phố rồi trang trí những ngôi sao cho khu vườn của mình. Cún con nhìn thấy bèn góp ý:* *– Cậu làm không đúng rồi. Vườn nhà ở phố chúng ta chỉ treo ấm trà thôi.* *Hươu con đáp:* *– Mình biết, nhưng mình có ý tưởng riêng. Mình trang trí vườn theo cách mình yêu thích.* *3. Trở về nhà sau cuộc nói chuyện với hươu con, cún con suy nghĩ mãi. Rồi cậu quyết định thay đổi cách trang trí khu vườn nhà mình. Cậu sơn hàng rào cho khu vườn bằng màu xanh mà cậu yêu thích.* *4. Mọi người nhìn thấy hươu con và cún con làm liền thích thú về trang trí lại khu vườn theo sở thích của mình. Bây giờ, phố Cây Xanh có nhiều ngôi nhà có những khu vườn được trang trí khác nhau.*  *Theo Trần Linh Linh, Hà Giang dịch* |
| ***15’*** | ***5.1. Nghe GV kể chuyện Chuyện ở phố Cây Xanh*** – Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện. – GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS. – HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện. – GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện. | – HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện. – HS nghe GV kể lần 1– HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.– HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai  |
| ***10’*** | ***5.2. Kể từng đoạn của câu chuyện*** – Yêu cầu HS quan sát tranh và câu gợi ý để kể lại từng đoạn, 2 đoạn của câu chuyện trước lớp. – HD HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – HD Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. | – HS quan sát tranh  * HS làm việc theo nhó
* HS chia sẻ trước lớp

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| ***7’*** | ***5.3. Kể toàn bộ câu chuyện*** – Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi. – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – Yêu cầu HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do. Trao đổi về nội dung câu chuyện. | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi– HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp-HS chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Rút kinh nghiệm**

**TOÁN**

**Em làm được những gì (Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ồn tập:
* Thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100.
* Thực hành tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.
* Nhận biết các hình tam giác, hình chữ nhật, hình dạng khối lập phương, khối hình hộp chữ nhật.
* Xác địnli thứ tự các số trên tia số; số liền trước; số liền sau; số có liai chữ số.
* Thực hành đo độ dài với đơn vị đo xăng-ti-mét; đề-xi-mét.
* Biết giải quyết vấn đề trong bài toán thực tế.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 - Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***3’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**-GV cho HS bắt bài hát Gv tổ chức trò chơi “Truy tìm ẩn số” cho HS.Ví dụ: GV viết lên bảng hai nhóm số.* Chọn một bạn đi tìm ẩn số (bạn A); các HS khác tham gia (B) cung cấp thông tin cho người tim (các bạn tham gia đã thống nhất chọn một số trong liai nhóm trên).
* Luật chơi: Người tìm chỉ được hỏi nhiều nhất 5 câu; người được hỏi chỉ được phép gật đầu hoặc lắc đầu.

Ví dụ: A: số đó có số chục là 2? - B lắc đầu. A: Số đó bé hơn 11 ? - B lắc đầu. A: Số đó lớn hơn 12 và bé hơn 14? - B lắc đầu. A: Số đó liền trước số 12? -B lắc đầu. A: Sổ đó liền sau sổ 13? - B gật đầu.\_\_> A đoán được số phải tìm là số 14 | ***-*** HS hát-HS chơi |
|  ***20’* B.LUYỆN TẬP :** |
|  | ***Hoạt động: Luyện tập******Bài 1:****-*Nêu yêu cầu bài tập-HS xem tờ lịch và đồng hồ rồi trả lời các câu hỏi. - GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập-HS trả lời |
|  | ***Bài 2:**** Tổ chức hai em cùng nhau đo cánh tay, bàn chân theo đơn vị xăng-ti-mét. Sau đó, ước chừng khoảng bao nhiên đề-xi-mét.
* Chia sẻ trong nhóm lớn về kết quả vừa đo được.

**-**Gv nhận xét | -HS thực hiện-HS chia sẻ |
|  | Bài 3:  - Yêu cầu đọc yêu cầu bài.* Cá nhân suy nglũ và chia sẻ nhóm đôi.
* Khi sửa bài cả lớp, GV yêu cầu HS nêu cách suy luận để có nhà của Sóc là nhà thứ hai từ trái sang phải.
 | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện-HS khác nhận xét, bổ sung. |
| ***12’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**-GV nhận xét, tuyên dương-Chuẩn bị bài sau | -HS trả lời, thực hiện |

**Rút kinh nghiệm**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TUẦN 4  **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

 CHỦ ĐỀ: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU ( tt)

**I.Mục tiêu:** HS:

*\*Kiến thức:*

* Chỉ ra được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.
* Nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.
* Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận khi làm quà tặng bạn.
* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

*\*Năng lưc, phẩm chât:*

 - NL giao tiếp và hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

 - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.

 - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

 - PC chăm chỉ: Thể hiện trong lao động nền nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.

 - PC nhân ái: Vui vẻ thân thiện với các bạn khi trở lại trường học. Hợp tác chia sẻ với các bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

• *Tích hợp : môn Mĩ thuật ( làm quà tặng )*

 **II. Chuẩn bị:**

 -Bảng phụ, giấy A3; quả bóng nhỏ;

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

 **III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**- HS bắt bài hát-GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát
* Hs lắng nghe
 |
|  | **B. ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN** |  |
| ***15’*** | **Hoạt động 1: Chia sẻ kết quả việc làm xây dựng hình ảnh đẹp cửa em**- GV tổ chức cho HS báo cáo theo nhóm 4, lần lượt các em sẽ báo cáo với các bạn trong nhóm về kểt quả rèn luyện của mình trong tuần vừa qua, chia sẻ vói các bạn những thuận lợi và khó khăn trong quá trình các em thực hiện các việc làm đó theo các câu hồi gợi ỷ như: *- Em đã làm gi?* *-Điều đỏ có ỷ nghĩa gì cho việc xây đựng hình ảnh đẹp của em?* *- Em có gặp khó khăn gì trong quá trình thực hiện các việc ĩàm đó không? Nểu cỏ, hãy chia sẻ với bạn để cỏ thể tìm ra cách thực hiện tốt hơn.*- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về kết quả rèn luyện của minh.GV tổng kết hoạt động. | -Hs nghe-HS hoạt động theo nhóm-HS báo cáo -Hs chia sẻ |
| ***15’*** | ***Hoạt động 2: Làm món quà tặng bạn***- Dựa vào sự chuẩn bị theo điều kiện của, HS, GV cho HS thực hiện làm một món quà nhò để tặng bạn như: Lọ đựng bút bằng lõi giấy vệ sinỈỊ, que chặn sách bằng que kem, làm đây đeo tay bằng dây ray băng nhiều màu,...- GV tổ chức cho HS chia sẻ vởi bạn ngồi cạnh về sản phẩm minh vừa làm và dự định tặng nó cho bạn nào.- GV mời một số HS giới thiệu về sản phẩm của mình trước lớp.- GV tổng kết hoạt động.\* GDHS : *làm quà tặng bạn, tặng người mình yêu thương….* | -HS thực hiện-HS tchia sẻ-HS lắng nghe |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời-HS lắng nghe và thực hiện |

**Rút kinh nghiệm**

*Thứ Sáu ngày 30 tháng 9 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Cô gió***

***-Đặt tên cho bức tranh***

***-Nói về bức tranh***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Đặt tên tranh.

2. Chia sẻ bài văn đã đọc về trẻ em.

3. Chơi trò chơi Gió thổi để nói về những đặc điểm riêng/ nét đáng yêu của các bạn trong lớp.

**\* Phẩm chất, năng lực**

 - Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

- Phát triển óc thẫm mĩ

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

 – Thẻ từ (hoặc thẻ hoa, lá như SHS (tr.39) ghi sẵn các tiếng ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

– HS mang tới lớp bức tranh em thích, truyện về thiếu nhi đã đọc

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***7’*** | ***6. Đặt tên cho bức tranh*** ***6.1. Phân tích mẫu*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát, đọc tên bức tranh, trả lời câu hỏi trong nhóm. – Một vài nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nhận xét về cách đặt tên bức tranh. | – HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp– HS nhận xét  |
| ***10’*** | ***6.2. Đặt tên cho bức tranh em thích*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b. – GV hỏi:  *+ Tranh vẽ gì?* *+ Người, vật trong tranh có gì đặc biệt?* *+ Em đặt tên bức tranh là gì?* – HD HS viết tên tranh vào VBT. – HD HS có thể dán tranh và tên vào Góc sản phẩm của lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS nói với bạn về bức tranh của em:– HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***C. Vận dụng*** ***1. Đọc mở rộng*** ***1.1. Chia sẻ một bài văn đã đọc về trẻ em*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – Yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, từ ngữ em thích,…. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài– HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ  |
|  | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)*** – Yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết. – HD Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.* HS chia sẻ
 |
| ***17’*** | 1. ***Chơi trò chơi Gió thổi***

– GV hướng dẫn cách chơi trò chơi – HS chơi trò chơi *Gió thổi* để nói về đặc điểm riêng/ nét đáng yêu của các bạn trong lớp. + Quản trò: Gió thổi! Gió thổi! + Cả lớp: Thổi gì? Thổi gì? + Quản trò: Gió thổi bay mái tóc bồng bềnh của bạn Lam. (Các bạn đứng gần Lam hoặc Lam hất tung mái tóc của Lam.) + … – HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi hoặc nói về đặc điểm riêng hoặc nét đáng yêu của một bạn trong lớp mà em thích. |  – HS chơi trò chơi *Gió thổi* – HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi  |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Rút kinh nghiệm**

*GIÁO DỤC THỂ CHẤT*

# **Bài 2: CHUYỂN ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN THÀNH ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC, HÀNG NGANG.**

**( tiết 2)**

**I. Mục tiêu bài học**

1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
1. **Về năng lực**:
	1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
	1. **Năng lực đặc thù:**
* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang.

1. **Địa điểm – phương tiện**
* **Địa điểm**: Sân trường
* **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**
* Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.
1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| Nhận lớpKhởi động* Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...
* Trò chơi “kết bạn”

TC kết bạn**II. Phần cơ bản:****- Kiến thức.*** Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng ngang.

chuyển đội hình vòng tròn thành hàng ngang* Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc.

-**Luyện tập**Tập đồng loạt | 2-3’16-18’ | 2x8N2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học* GV HD học sinh khởi động.
* GV hướng dẫn chơi

Cho HS quan sát tranhGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuCho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương* GV hô - HS tập theo GV.
 | Đội hình nhận lớp* HS khởi động theo GV.
* HS Chơi trò chơi.

* Đội hình HS quan sát tranh

HS quan sát GV làm mẫuHS tiếp tục quan sát- Đội hình tập luyện đồng loạt. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ* Trò chơi “mèo đuổi chuột”

TC mèo đuổi chuột* Bài tập PT thể lực:

**- Vận dụng:****III.Kết thúc*** Thả lỏng cơ toàn thân.
* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà* Xuống lớp
 | 3-5’4- 5’ | 3 lần1. lần
2. lần
 | * Gv quan sát, sửa sai cho HS.
* Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
* Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS
* GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
* GV và HS nhận xét đánh giá tuyên

dương.* GV nêu tên trò

chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.* Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật
* Cho HS bật cao tại chỗ hai tay chống hông 20 lần
* Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1?
* GV hướng dẫn
* Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.
* VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.
 | ĐH tập luyện theo tổ      GV * Từng tổ lên thi đua
* trình diễn
* Chơi theo đội hình vòng tròn

HS bật cao kết hợp đi lại hít thở* HS trả lời
* HS thực hiện thả lỏng
* ĐH kết thúc

 |

**TOÁN**

**Em làm được những gì (Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ồn tập:
* Thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100.
* Thực hành tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.
* Nhận biết các hình tam giác, hình chữ nhật, hình dạng khối lập phương, khối hình hộp chữ nhật.
* Xác địnli thứ tự các số trên tia số; số liền trước; số liền sau; số có liai chữ số.
* Thực hành đo độ dài với đơn vị đo xăng-ti-mét; đề-xi-mét.
* Biết giải quyết vấn đề trong bài toán thực tế.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 - Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***3’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**-GV cho HS bắt bài hát  | ***-*** HS hát |
|  ***20’* B.LUYỆN TẬP :** |
|  | ***Bài 4:****-*Nêu yêu cầu bài tập- HS viết ra bảng con.- Chia sẻ với bạn kế bên.- GV nhận xé | -HS nêu yêu cầu bài tập-HS chia sẻ với bạn |
|  | ***Bài 5:****-*Nêu yêu cầu bài tập-HS làm cá nhân và chia sẻ bạn kế bên, chia sẻ nhóm.**-**Gv nhận xét | -HS thực hiện-HS chia sẻ |
|  | ***Bài 6:***  - Yêu cầu đọc yêu cầu bài.* HS làm việc cá nhân.
* Chia sẻnhóm bốn.
* Gv nhận xét , sữa chữa
 | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện-HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | ***Bài 7:*** * GV yêu cầu HS đọc đề và suy nghĩ để viết phép tính (bảng con) và nói câu trả lời.
* GV rút ra kết luận thông qua thao tác tách để tìm số gà mái
 | -HS nêu yêu cầu -HS viết bảng con-Nhận xét |

**Rút kinh nghiệm**

Tự nhiên và xã hội:

**Giữ vệ sinh nhà ở**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
* Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; vận dụng thực hiện việc giũ gìn vệ sinh nhà ở.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: bài hát, tranh tình huống, thẻ chữ ghi tên các công việc vệ sinh nhà ở.

- HS: SGK, VBT

* **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’******27’******3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá** * GV đố vui HS: Đưa ra thẻ chữ có dấu .... (hoặc chiếu máy chiếu):
* Nhà .... thì ........,bát....... ngon………
* Yêu cầu HS ghi nhanh từ còn thiếu để hoàn thành nội dung câu tục ngữ trên.
* HS giải thích câu tục ngữ trên.
* GV dẫn dắt vào bài học: “Giữ vệ sinh nhà ở”.

- GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.**2. Hoạt động hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận*** GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 20 và trả lời câu hỏi: *Em thích được ở trong ngôi nhà nào hơn? Vì sao?*
* GV và HS nhận xét và cùng rút ra kết luận.
* ***Kết luận:*** *Khi nhà cửa gọn gàng, sạch đẹp sẽ mang lại cảm giác thoải mái cho chúng ta.*

**Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận*** GV yêu cầu HS quan sát hình 3, 4 trong SGK trang 21 hoặc trình chiếu các hình và yêu cầu của hoạt động lên bảng.
* HS trả lời theo các câu hỏi*: Điều gì có thể xảy ra với bạn trong hình? Vì sao?*
* GV mời 2 đến 3 HS lên trước lớp chỉ hình và trả lời trước lớp.
* ***Kết luận:*** *Khi nhà ở không gọn gàng có thể làm mất thời gian để chúng ta tìm được đồ dùng, vật dụng cần thiết; Nhà ở không vệ sinh còn có thể là nơi trú ẩn của muỗi, côn trùng, chúng có thể gây hại đến sức khoẻ của chúng ta.*

**Hoạt động 3: Liên hệ và chia sẻ*** HS hỏi - đáp nhau theo các câu hỏi:

+ Bạn có thích được sống trong ngôi nhà sạch sẽ, gọn gàng không?+ Bạn cảm thấy như thế nào khi ở trong một ngôi nhà sạch sẽ, gọn gàng?+ Bạn đã làm gì để giữ nhà ở sạch sẽ?* GV mời 2 đến 3 cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp.
* ***Kết luận:*** *Nhà ở sạch sẽ giúp con người cảm thấy thoải mái, dễ chịu và sử dụng đồ dùng trong nhà thuận tiện hơn. Chúng ta cần lau chùi, sắp xếp các đồ dùng trong nhà, quét dọn ngôi nhà thường xuyên để nhà ở luôn gọn gàng, sạch sẽ và đảm bảo sức khoẻ cho cả gia đình.*

**3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**-GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị: Thực hiện một việc làm để giữ vệ sinh nhà ở của mình và vẽ hoặc viết về việc làm đó.-GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS ghi nhanh từ còn thiếu để hoàn thành nội dung câu tục ngữ trên.-HS giải thích câu tục ngữ trên.- 2-3 HS nhắc lại.-HS quan sát hình trả lời-HS tham gia nhận xét-HS quan sát hình , trả lời câu hỏi-2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.-HS lắng nghe- HS hỏi đáp trong nhóm đôi.- HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét.- HS nghe.- HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**Rút kinh nghiệm**

*Thứ Bảy ngày 01 tháng 10 năm 2022*

**TOÁN**

**Thực hành và trải nghiệm**

**Tìm hiểu về chiều cao của cây ở trường em**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

 Ôn tập:

* Biết được cách so sánh chiều cao của vật.
* Có hiểu biết về đặc điểm một số loại cây có trong trường.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 - Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập; trách nhiệm: Bảo vệ chăm sóc cây xanh…..

\*Tích hợp: TNXH- giới thiệu về loài cây ( cây phượng)

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***3’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**-GV cho HS bắt bài hát-Tổ chức HS khởi động bằng một trò chơi “Kết bạn” để cuối cùng được tổ nhóm 6 HS.  | ***-*** HS hát-HS chơi |
|  ***30’* B.THỰC HÀNH :** |
|  | ***Hoạt động 1:Hoạt động ngoài lớp học****-*GV giao nhiệm vụ cho 5 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về 3 cây có trong sân trường với những công việc sau:* Ghi tên các loại cây đó.
* So sánh chiều cao cửa cây (cây nhóm đã chọn) với chiều cao của em hoặc so sánh với chiều cao toà nhà,...

-GV theo dõi, hướng dẫn | -HS nhận nhiệm vụ-HS làm việc theo nhóm |
|  | ***Hoạt động 2:Hoạt động trong lớp học**** Nhiệm vụ 1: Gọi đại diện các nhóm trình bày, chia sẻ cho các bạn cùng nghe về chiều cao của một loại cây mà nhóm đã chọn để so sánh. (Căn cứ thực tế của trường - GV nghiên cứu trước: chiều cao của cây so với cliiểu cao toà nhà, trường học, ...).
* Nhiệm vụ 2: Cả lớp thảo luận đễ tìm ra cây cao nhất trong sân trường.

-GV nhận xét\* GDHS: *Giới thiệu về cây phượng trong sân trường em, nêu ích lợi và sự chăm sóc.****Đất nước em*** GV giới ứiiệu thành phố Hải Phòng. Tại thành phố này, cây hoa phượng đỏ được trồng rộng rãi khắp nơi, và sắc hoa đặc trang trên những con phố đã khiến Hải Phòng được biết đến với tên gọi thành phố hoa phượng đỏ. Hoa phượng thường nở vào mùa hè, trùng với thời điểm kết thời gian năm học, do đó còn được gọi là “hoa học trò”.* GV yêu cầu HS tìm vị trí Hải Phòng trên bản đồ (SGK toang 130)
 | -HS thực hiện-HS chia sẻ-HS nhận xét-HS lắng nghe và thực hiện |
| ***2’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ****-**Tìm hiểu về chiều cao một sổ cây xung quanh khu nhà em ở. -GV nhận xét, tuyên dương-Chuẩn bị bài sau | -HS thực hiện |

**Rút kinh nghiệm**

**ÂM NHẠC :**

**CHỦ ĐỀ 1: RỘN RÀNG NGÀY MỚI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Khám phá sự khác nhau của các âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân sau khi nghe bài hát *Ngày mùa vui*

- Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng

- Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

***\*Năng lực âm nhạc:***

- Bước đầu cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc qua hoạt động khám phá.

- Hát bài hát *Ngày mùa vui* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; hát rõ lời và thuộc lời, duy trì được tốc độ ổn định; nêu được lên bài hát và tên tác giả.

- Đọc đúng tên nốt; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách; thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát *Ngày mùa vui*.

- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

**3. Phẩm chất**:

- Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

- Kính trọng, biết ơn người lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGV, đồ dùng, tranh ảnh... để tổ chức các hoạt động

- Nhạc cụ và các phương tiện nghe – nhìn, các file học liệu điện tử

**2. Học sinh:** sgk, nhạc cụ gõ (hoặc nhạc cụ gõ tự tạo).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY**

**TẬP MẪU VẬN ĐỘNG CƠ THỂ. VỖ ĐỆM CHO BÀI HÁT**

**ĐỌC NHẠC: LUYỆN TẬP MẪU ÂM VÀ THỰC HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **KHỞI ĐỘNG****Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.**Cách tiến hành:** - GV tổ chức cho cả lớp hát bài *Ngày mùa vui* kết hợp với vận động theo nhịp- GV dẫn dắt HS vào tiết học mới.**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****Hoạt động 1: Tập mẫu vận động cơ thể. Vỗ đệm cho bài hát****Mục tiêu:** + Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.**+** Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát *Ngày mùa vui*.**Cách tiến hành:** - GV tố chức theo nhóm để HS gõ đệm thanh phách, tambourine cho bài hát.- GV cho các nhóm biểu diễn kết hợp hát và gõ đệm cho bài hát.**Hoạt động 2: Đọc nhạc****Mục tiêu:** + Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.**+** Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát *Ngày mùa vui*.**Cách tiến hành:**- GV có thể khởi động bằng trò chơi nghe âm thanh và đoán tên nốt nhạc, hoặc nhóm nốt nhạc. - GV ôn lại các kí hiệu nốt nhạc bàn tay của các nốt Đô, Rê, Mi, Sơn, La cho HS; GV khuyến khích HS thể hiện các mẫu âm - GV hướng dẫn HS luyện tập theo mẫu 5 âm, thực hành đọc nhạc theo trước các mẫu luyện tập sau đó hướng dẫn cho HS). - GV hướng dẫn HS đọc tiết tấu theo mẫu- GV hướng dẫn HS thực hành đọc nhạc theo mẫu (như SGK) | - HS hát bài hát- HS nghe GV giới thiệu bài mới- HS thực hành theo nhóm gõ đệm cho bài hát- HS các nhóm kết hợp hát và gõ đệm cho bài hát |

**Rút kinh nghiệm**

Tự nhiên và xã hội:

**Giữ vệ sinh nhà ở**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
* Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;vận dụng thực hiện việc giũ gìn vệ sinh nhà ở.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: bài hát, tranh tình huống, thẻ chữ ghi tên các công việc vệ sinh nhà ở.

- HS: SGK, VBT

* **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’******27’******3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá** * GV tổ chức cho HS giới thiệu về những tranh vẽ hoặc kể những việc làm trong tuần mà bản thân đã làm để giữ nhà ở gọn gàng, sạch sẽ.
* GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

- GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.**2. Hoạt động hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến*** GV tổ chức cho HS quan sát các hình 6, 7, 8 trong SGK trang 22 (hoặc có thể chiếu máy chiếu cho HS quan sát).
* GV đặt câu hỏi:

+ *Mọi người trong hình đang làm gì?**+ Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm đó? Vì sao?** GV mời 3 HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình.
* HS và GV cùng nhận xét.
* GV hỏi thêm: *Chúng ta có thể làm gì để giữ vệ sinh nhà ở?*
* ***Kết luận:*** *Cùng nhau lau chùi, quét dọn nhà ở để nhà ở luôn sạch sẽ, gọn gàng; không vẽ bậy, bôi bẩn lên tường, lên đồ dùng trong nhà và nhắc nhở mọi người trong gia đình cùng nhau thực hiện.*

**Hoạt động 2: Trò chơi “Dọn nhà”*** GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ nhận một thẻ chữ ghi tên công việc nhà: lau nhà; quét nhà; sắp xếp góc học tập; lau bếp; lau, dọn nhà vệ sinh.
* HS thảo luận nhóm về các bước thực hiện công việc và những lưu ý khi thực hiện công việc đó.
* GV mời từng nhóm thực hành, biểu diễn trước lớp.
* HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.
* ***Kết luận:*** *Chúng ta cần vệ sinh nhà ở đúng cách để bảo vệ sức khoẻ và tiết kiệm thời gian.*
* GV dẫn dắt để HS đọc được nội dung trọng tâm của bài học.

GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Nhà ở - Sạch sẽ”.**3. Hoạt động tiếp nối sau bài học*** Thực hiện sắp xếp góc học tập của em.
* Nhờ người thân chụp lại góc học tập của mình và chia sẻ với các bạn.

-GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS giới thiệu về những tranh vẽ hoặc kể những việc làm trong tuần mà bản thân đã làm để giữ nhà ở gọn gàng, sạch sẽ- 2-3 HS nhắc lại.-HS quan sát hình trả lời-HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình.-HS tham gia nhận xét-HS trả lời-HS nghe luật chơi- HS thảo luận nhóm -HS biểu diễn trước lớp-HS nhận xét- HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**Rút kinh nghiệm**

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP**

**I.MỤC TIÊU:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

-Đánh giá hoạt động chủ đề

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Phiếu bầu; thùng đựng phiếu bầu; phiếu đánh giá….

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**-HS bắt bài hát-Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát  |
| ***7’*** | **B.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe  |
| ***15’*** | 1. C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:

***Rèn luyện nển nếp học tập và sinh hoạt* ở *trường***1. - GV trao đồi với HS: *Trong tháng vừa qua, các em đã thực hiện những nội quy trường, lơps nào?*
2. - GV gọi một số HS trả lời và tổng kết lại những nội quy của trường, lớp mà HS cần rèn luyện.
3. - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4, tự nhận xét việc thựe hiện nội quy trường, lớp của mình trong tháng vừa qua.
4. - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình.
5. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.
 | -Hs lắng nghe-Hs trả lời-HS làm việc theo nhóm-HS chia sẻ trước lớp  |
|  | **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**-GV đặt các câu hỏi cho HS: - Em đã thực hiện nội quy trường, lớp như thế nào? - Em đã làm được gì để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân?- GV yêu cầu HS trao đổi nhỏm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu.- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp vể từng câu hồi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 - 5 HS chia sè.- GV đọc từng nội đung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK Hoạt động trài nghiệm 2 trang 14 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giả gồm ba phần là tự đánh giả và bạn đánh giá em, ý kiển cùa người thân và ý kiến của -GV nhận xét tổng kết | -HS nghe-HS làm việc theo nhóm\_ HS chia sẻ trước lớp-HS tự đánh giá  |
| ***8’*** | **D.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:** - Thực hiện dạy tuần 5, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  |  -HS lắng nghe thực hiện-HS lắng nghe thực hiện |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời-HS lắng nghe và thực hiện |

**Rút kinh nghiệm**